

VĂN MINH ẤN ĐỘ VỚI VIỆC HÌNH THÀNH VĂN MINH CHAMPA

BÁ MINH TRUYỀN

1. Ảnh hưởng của chữ viết Ấn Độ đến chữ viết Chăm

Ấn Độ là một quốc gia sớm có chữ viết. Những khám phá khảo cổ học đã xác định được ngay từ nền văn hóa Harappa, chữ viết đã được sử dụng phổ biến. Đến khoảng TK V trước CN, ở Ấn Độ xuất hiện loại chữ *kharosthi*, phỏng theo chữ viết vùng Lương Hà. Sau đó lại xuất hiện chữ *brami*, được sử dụng rộng rãi, các văn bia của Asoka đều viết bằng loại này. Trên cơ sở chữ Bami, người Ấn Độ lại đặt ra chữ *davanagari*, có cách viết đơn giản, thuận tiện hơn để viết tiếng *sanskrit*. Đến nay, ở Ấn Độ và Nepal vẫn dùng loại chữ này (1). Như vậy, nền văn minh Ấn Độ đã sáng tạo ra ít nhất là 4 loại chữ viết khác nhau.

Champa sớm tiếp xúc với nền văn minh Ấn Độ, đã tiếp nhận văn tự Ấn Độ ngay từ ngày lập quốc. Một đặc điểm của chữ viết Champa là ghi chép trên bia đá, nội dung bia ký thường phản ánh việc dâng tế thần linh, tường thuật lại

biến cố đã xảy ra đối với vương triều, ca ngợi công đức của thần linh và bậc minh vương tiên nhiệm. Văn bia được khắc chữ từ TK IV đến TK XV bằng cả văn tự Chăm cổ và *sanskrit* (2).

Sau TK XV, người Chăm không viết chữ lên bia đá nữa mà viết trên giấy, tre, vải, da... Nói đến chữ viết Chăm là nói đến chữ *akhar thrah*, được dùng phổ biến cho đến ngày nay. Từ chữ *akhar thrah*, người Chăm đã biến hóa thêm nét thành nhiều chữ viết khác nhau, sử dụng vào những mục đích khác nhau: *akhar yok*: chữ bí ẩn, *akhar atwor*: chữ treo, chữ tắt, *akhar kalimung*: chữ con nhện, chữ thấu.

Ngoài ra còn có chữ chỉ thấy trên bia ký là: *akhar hayap*, *akhar rik*.

Tất cả các kiểu chữ và biến thể *akhar* đó đều bắt nguồn từ một trong những chữ viết ở miền nam Ấn Độ thuộc hệ văn tự *brami*.

Qua những lần biến thể, chữ viết ngày càng phù hợp với âm tiết của tiếng Chăm. Sự tiếp nhận văn tự Ấn Độ để tạo

Nền văn minh Ấn Độ từng ảnh hưởng khắp khu vực Đông Nam Á, với những công trình kiến trúc, tôn giáo hùng vĩ. Vương quốc Chăm từng ghi dấu ấn vàng son trong lịch sử, cũng chịu ảnh hưởng sâu sắc từ nền văn minh Ấn Độ. Điều đó dễ dàng nhận diện qua các công trình kiến trúc tôn giáo trải khắp miền Trung ngày nay.

nên akhar thrah là một bước phát triển mới của lịch sử ngôn ngữ Chăm, bởi, người Ấn Độ nếu không có sự hướng dẫn sẽ không đọc được akhar thrah.

Trên cơ sở chữ phạn và lấy dạng nét cong của chữ phạn, người Chăm đã xây dựng thành một hệ thống văn tự Chăm cổ để ghi chép tiếng nói, gồm 16 nguyên âm, 31 phụ âm, khoảng 32 dấu âm sắc và chính tả (3).

2. Ảnh hưởng của sử thi Ấn Độ trong văn học Chăm

Ấn Độ có hai bộ sử thi là *Mahabharata* và *Ramayana*, được truyền miệng từ nửa đầu thiên niên kỷ I trước CN rồi được chép lại bằng khẩu ngữ, đến các thế kỷ đầu CN thì được dịch ra tiếng sanskrit (4). Người Chăm đã đón nhận hai bộ sử thi đồ sộ này theo cách tư duy của họ và phù hợp với tâm lý của cộng đồng. Văn học Chăm khá phát triển với nhiều thể loại phong phú như: thần thoại, sử thi, truyện cổ, thơ ca, văn xuôi, văn vần...

Thơ ca Chăm rất dồi dào âm điệu, nội dung trữ tình và thường là thơ lục bát gieo vần lục tứ và bát lục. Bên cạnh văn học viết, văn học dân gian của người Chăm cũng khá phát triển dưới nhiều thể loại và phản ánh nhiều nội dung về tâm lý dân tộc và các khía cạnh xã hội (5).

Đặc điểm của văn học thành văn Chăm là phản ánh thời cuộc, khắc họa đời sống xã hội, ca ngợi tình yêu lứa đôi, tình yêu gia đình và quê

hương. Nhưng các tác phẩm có giá trị cao về nghệ thuật thường khuyết danh. Các tác phẩm đó là sáng tác của cả cộng đồng và các thế hệ nối tiếp cùng tham gia sáng tác.

Những bản trường ca cũng khá phong phú, được sáng tác liên tục, phổ biến rộng rãi và lưu truyền đến ngày nay. Bên cạnh việc tiếp nhận văn học Ấn Độ trực tiếp vào những thời điểm Hindu giáo ảnh hưởng sâu sắc, sau này, dòng chảy văn học Ấn Độ vẫn đến Champa qua trung gian Malaysia, một quốc gia cũng ảnh hưởng văn minh Ấn Độ. Đó là những thể loại văn học dân gian, với những bài hát lễ, hát giao duyên, những kinh văn, bài xướng ca được biểu diễn vào dịp lễ quan trọng liên quan đến Hindu giáo.

3. Ảnh hưởng của tôn giáo Ấn Độ đến Champa

Ấn Độ là nơi sản sinh ra rất nhiều tôn giáo, trong đó quan trọng nhất là Bàlamôn giáo, về sau là Hindu giáo và Phật giáo. Ngoài ra còn có một số tôn giáo khác như đạo Jain, đạo Xích (6).

Bàlamôn giáo sớm được truyền bá ở Đông Nam Á và một thời kỳ dài độc tôn quốc giáo. Ở Ấn Độ, Bàlamôn chia hạng người rất chặt chẽ: Braman (Bàlamôn) là đẳng cấp của những người làm nghề tôn giáo; Ksatorya là đẳng cấp của các chiến sĩ; Vaisya là đẳng cấp của những người bình dân làm các nghề như chăn nuôi, làm ruộng, buôn bán, một số nghề thủ công; Sudra là đẳng cấp của những

người cùng khổ, vốn là con cháu của các bộ lạc bại trận không có tư liệu sản xuất.

Nguyên nhân dẫn đến sự ra đời của chế độ đẳng cấp là sự phân hóa giai cấp, phân công nghề nghiệp và phân biệt bộ tộc. Nhưng các tầng lớp Bàlamôn thì dùng uy lực của thần linh để giải thích hiện tượng xã hội ấy (7).

Ở Champa chế độ đẳng cấp rất mờ nhạt. Bàlamôn giáo không những là quốc giáo mà còn là hệ tư tưởng của giai cấp thống trị, tôn giáo của đẳng cấp trên, do vậy, chỉ ảnh hưởng trong cung đình, dòng dõi quý tộc mà thôi. Champa tiếp nhận tư tưởng Bàlamôn giáo của Ấn Độ kết hợp với tín ngưỡng địa phương làm cho tôn giáo có sự biến sắc rõ ràng. Trong ba vị thần tối cao của Bàlamôn giáo là Braman, Siva, Visnu, thì Siva được coi trọng hơn cả, thể hiện qua vị trí nơi đặt tượng thần, thường là gian điện chính, nơi trung tâm, điều này thấy rõ ở các đền tháp Chăm. Tôn giáo Ấn Độ ảnh hưởng khá mạnh mẽ ở Champa từ niềm tin, tư tưởng, tư duy về kỹ thuật, đến trang phục đời thường, dĩ nhiên cũng bị dân gian hóa nhiều. Bên cạnh niềm tin vào các vị thần Ấn Độ, người Chăm còn thờ phụng nhiều vị thần siêu nhiên hay những công thần khai quốc. Việc nhân thần hóa được thờ cùng với các thần linh Ấn Độ là điều hiếm hoi, chỉ thấy ở Champa. Có lẽ ngay từ Ấn Độ, Bàlamôn không có người sáng lập, không hệ thống giáo lý chặt chẽ nên khi

đến Champa nó dễ bị xâm nhập vào tín ngưỡng dân gian bản địa.

Do vậy, Bàlamôn giáo ở Champa thiên nhiều về nghi thức cúng lễ ở đền tháp và những lễ hội dân gian hơn là chú tâm học tập kinh kệ.

4. Ảnh hưởng của kiến trúc Ấn Độ đến nghệ thuật xây dựng tháp Chăm

Thời cổ trung đại, Ấn Độ đã có một nền nghệ thuật phong phú, đặc sắc, trong đó nổi bật nhất là kiến trúc, điêu khắc. Thời Harappa, nhà cửa chỉ mới xây bằng gạch, đến vương triều Morya nghệ thuật kiến trúc đá mới bắt đầu phát triển mà các công trình tiêu biểu là cung điện, chùa tháp, trụ đá (8).

Tất cả những công trình công cộng, tôn giáo đều làm bằng vật liệu bền, thể hiện sức mạnh uy quyền của nhà vua và vương triều. Nói chung, nghệ thuật tạo hình Ấn Độ phần lớn nhằm vào đề tài tôn giáo, nhưng vì bắt nguồn từ cuộc sống thực tế, nên tính hiện thực vẫn thể hiện rất rõ nét, ví dụ tượng nhiều tay nhiều đầu là phỏng theo tư thế của đội múa trong đền chùa và cung đình (9).

Champa đón nhận dòng chảy của nền văn minh Ấn Độ từ biển Đông. Một điều dễ nhận thấy kiến trúc đi cùng với tôn giáo. Hầu hết, các công trình kiến trúc Chăm đều phục vụ cho nhu cầu tôn giáo. Trong suốt chiều dài lịch sử Champa, vương triều nào khi lên nắm quyền đều cho xây dựng hoặc trùng tu công trình

tôn giáo để chứng tỏ sức mạnh, nhưng quan trọng hơn cả vẫn nhằm vào mục đích tạ ơn thần linh, qua việc dâng lễ vật cúng cho đền tháp vì đã phù trợ sức mạnh và chiến thắng cho vương triều.

Vật liệu cơ bản và chủ yếu để xây dựng đền tháp là gạch và đá. Có thể nói, người Chăm là bậc thầy về kỹ thuật chế tác



Tháp B3, Mỹ Sơn. Ảnh Phạm Lự

gạch, trải qua bao thế kỷ, những tháp gạch Chăm vẫn còn tươi rói, màu sắc ánh hồng, vàng, kết dính với nhau một cách kỳ lạ mà nhiều nhà khoa học còn chưa thể giải mã hết. Trên thân tháp bằng gạch, những thợ điêu khắc đã chạm trổ hoa văn, những con vật thiêng liêng của Hindu giáo hay cảnh sinh hoạt trong cung đình, rất sinh động và chân thật. Đặc điểm của gạch Chăm là mềm, xốp nên khi dựng xong hình thể, đáng tháp hoàn chỉnh, sau đó sẽ chạm, khắc, khảm lên tháp những môtip mà nhà vua và nhân dân muốn

gửi gắm vào. Tháp Chăm thường gồm 3 tầng, tầng trên cùng đặt các vị thần quốc giáo, tầng giữa thường diễn tả hoạt động sống của cung đình, tầng đế là tầng âm chi gia cố nền móng cho vững chắc không có trang trí. Mỗi một ngôi tháp chỉ có một lối vào chính, cũng là vị trí đặt các nhân thần (vua được thần thánh hóa), đồng thời là thực hành các nghi lễ chính thức vào những ngày lễ trọng đại của Bàlamôn giáo. Các mặt còn lại đều là cửa giả và đóng kín. Hình thể của một tháp Chăm bao giờ cũng thu nhỏ dần khi càng lên cao. Trên chóp đỉnh thường đặt một linga. Người Chăm đã tiếp thu kỹ thuật xây dựng tháp từ Ấn Độ, nhưng qua bàn tay kỹ sư Chăm các khối tháp trở nên hài hòa, cứng rắn, mạnh mẽ, gần gũi, đầy bí hiểm. Quan sát tháp ở bất cứ vị trí nào và vào lúc nào cũng thấy nét uy nghiêm tráng lệ.

5. Ảnh hưởng của lịch pháp Ấn Độ đến cách tính lịch của Chăm

Từ rất sớm, người Ấn Độ đã biết chia một năm làm 12 tháng, mỗi tháng 30 ngày, mỗi ngày 30 giờ, cứ 5 năm thì thêm 1 tháng nhuận. Các nhà thiên văn học Ấn Độ cổ đại đã biết quả đất và mặt trăng hình cầu, quỹ đạo của mặt trăng, và tính được các kỳ trăng tròn trăng khuyết. Họ còn phân biệt 5 hành tinh Hỏa, Thủy, Mộc, Kim, Thổ, biết được một số chòm sao và sự vận hành của các ngôi sao. Tác phẩm thiên văn học cổ nhất của Ấn

Độ là quyển Siddhantas ra đời vào khoảng TK V trước CN(10).

Người Chăm đã sớm tiếp thu và biết cách tính lịch, các học giả trong triều đình lúc bấy giờ đã tính khá thạo vị trí di chuyển của các hành tinh để định thời gian một cách chính xác (11). Từ ngày đầu dựng nước, người Chăm đã tiếp thu hệ thống lịch saka của Ấn Độ một cách chủ động. Trong tiếng Chăm lịch gọi là sakawi hay takawi. Một năm của người Chăm là 12 tháng, một tuần có 7 ngày, dựa vào sự vận hành của mặt trăng và của các chòm sao. Lịch pháp được ứng dụng khá rộng rãi trong nông nghiệp để biết sự biến đổi của tiết trời mà gieo trồng và chọn giống vật nuôi cho thích hợp. Đồng thời Chăm vốn là cư dân hoạt động mạnh mẽ trên con đường hàng hải quốc tế, nên lịch được ứng dụng để xem ngày, giờ dự đoán bão tố trước khi ra khơi. Bên cạnh đó, mỗi một mùa tương ứng với một kiểu thời tiết, đều diễn ra những lễ hội có tính chất cộng đồng như lễ rija nagar, lễ hội kate để cầu mưa thuận gió hòa, quốc thái dân an.

Hiện nay, người Chăm quần cư theo cộng đồng tôn giáo, nên lịch pháp cũng theo lịch tôn giáo với ba nhóm Chăm cơ bản tương ứng với 3 loại lịch riêng, và tất nhiên trong sinh hoạt cũng sử dụng Tây lịch, người Chăm Braman có sakawi ahier, người Chăm Bani có sakawi awar, người Chăm Islam có sakawi Islam.

Trong vương triều Po Rome, đã có sự kết hợp lịch ahier và awar tạo thành một hệ thống lịch mới gọi là lịch âm dương. Như vậy, bên cạnh lịch Tây, người Chăm còn có 4 cách tính lịch khác trong hoạt động tôn giáo. Chính điều này, mặc nhiên, gây khó khăn lớn trong cộng đồng vì thiếu sự thống nhất về ngày tháng hành lễ và kiêng kỵ trong lễ cưới, ma chay. Sự phân bố dân cư theo địa bàn tôn giáo kéo theo sự phân hóa khu vực sử dụng lịch pháp.

Kết luận

Từ TK II-XV, văn hóa Chăm ảnh hưởng đậm nét văn minh Ấn Độ. Trong những năm đầu công nguyên, văn minh Ấn Độ cũng từng lan tỏa đến Việt Nam, điển hình là sự xuất hiện trung tâm Phật giáo Luy Lâu ở Bắc Ninh. Tuy nhiên, người Việt bị nền văn minh Trung Hoa ảnh hưởng sâu sắc.

Sự gặp gỡ của các nền văn minh Trung Quốc và Ấn Độ thể hiện rõ ràng ở Việt Nam và Champa trong tổ chức đời sống kinh tế, chính trị, văn hóa xã hội.

Khi Việt Nam từng bước thoát khỏi sự thống trị của Trung Quốc cũng là giai đoạn Champa đã đạt được nhiều thành tựu văn minh. Trước nhu cầu phát triển kinh tế đất nước và khắc phục những gánh nặng do chính sách khai thác thời Bắc thuộc để lại, Việt Nam đã kiến thiết lại đất nước. Các vương triều Việt Nam đã thi hành một chính sách thống nhất và liên tục. Đó là chính

sách nam tiến, đã từng bước đẩy lùi nền văn minh Ấn Độ ở Đông Nam Á mà Champa là một đại diện.

Có thể nói rằng, sự sụp đổ của nền văn minh Champa là sự sụp đổ của nền văn minh Ấn Độ trước nền văn minh Trung Hoa. Nhưng những giá trị đặc sắc nhất của văn minh Champa vẫn còn bảo tồn và được lưu truyền. Các Stupa tức Bimon Kalan là ngôi đền thiêng liêng thờ các vị thần có nguồn gốc Ấn Độ như Brahma, Siva, Visnu, Ganesa, Nandin cùng các nhân thần. Ảnh hưởng về kỹ thuật xây dựng đền tháp như việc chọn các vật liệu có tính năng bền vững, các môtip, các hình thể tháp. Ví dụ: tháp Po Klong Garai ở Phan Rang, bên cạnh tháp chính còn có hai tháp phụ, là nơi để dâng lễ có mái tháp hình yên ngựa hay mái thuyền biểu tượng của ngọn núi thiêng liêng Meru ở Ấn Độ.

Nét đặc sắc của đền tháp Chăm là ảnh hưởng kiến trúc Ấn Độ nhưng vẫn có nét riêng, độc đáo. Có giống chằng là các tượng thân được thờ trong các ngôi tháp. Còn điêu khắc của các đền tháp Chăm, ngoài hình tượng ngọn lửa ở các góc tháp, có nhiều hình tượng trang trí rất sinh động, phổ biến hơn cả là những nét chạm khắc trực tiếp lên thân tháp cảnh sinh hoạt, múa hát trong cung đình của các vũ nữ Apsara, các nhân vật trong sử thi Mahabrata hay các thần hộ pháp.

Hindu giáo trở thành quốc giáo thống trị trong suốt lịch sử Champa, thành hệ tư tưởng

chính trị để quản lý đất nước. Quá trình tiếp biến Hindu giáo đã làm cho nó khác với chính quốc rất nhiều, chẳng hạn Champa không có sự phân chia đẳng cấp nghiêm khắc như Ấn Độ, xuất hiện nhiều bí ẩn, nghi lễ, nghi thức tôn giáo mới không hề tìm thấy ở Ấn Độ. Trước khi du nhập tôn giáo ở bên ngoài, Champa là một nước nông nghiệp. Bởi thế, họ gán những nghi lễ nông nghiệp vào niềm tin tôn giáo tạo ra nhiều nghi lễ mới trong quá trình thực hành nghi thức tôn giáo. Càng đặc sắc, khi dòng tư tưởng Islam giáo mới du nhập đã kết hợp, hòa lẫn với Bàlamôn giáo tạo nên Bani giáo. Có lẽ rằng, trên thế giới chẳng có nơi nào mà hai ý thức hệ tư tưởng hòa lẫn vào nhau được như ở Champa. Các tôn giáo tồn tại song song với nhau minh chứng cho tính dung hợp và khả năng tiếp biến những luồng văn hóa từ bên ngoài.

Trước khi tiếp thu văn học Ấn Độ, văn học dân gian đã khá phát triển ở Champa như thần thoại, cổ tích. Việc tiếp xúc với văn học Ấn Độ và sau là Malaysia đã làm cho nền văn học bác học Champa phát triển. Thể loại văn học này, thể hiện qua các bài minh văn, xướng ca, các câu thần chú được ghi trên bia đá.

Sự ảnh hưởng của văn học Ấn Độ rõ nét nhất là bộ sử thi *Mahabharata* và *Ramayana*, sự đứt đoạn, mất liên hệ qua lại cũng làm phai mờ sức truyền bá văn học Ấn Độ. Về sau văn học Chăm tiếp xúc

qua con đường Mã Lai đã đưa văn học Chăm đạt nhiều thành tựu và để lại nhiều tác phẩm có giá trị như *Deva Mano*, *Ariya Nai Mai Mang Kah*. Những sáng tác văn học Chăm về sau vẫn giữ được nét đặc sắc riêng.

Quá trình cải biên chữ brami của Ấn Độ đến akhar thrah Chăm là cả một thời gian lâu dài. Vai trò của akhar thrah rất quan trọng, là loại chữ viết được dùng phổ biến và rộng rãi trong quần chúng, ghi chép tất cả các công việc hành chính của vương triều, chép sử, sáng tác văn chương. Điểm mới của akhar thrah là từ mẫu chữ brami qua sự cải biến để ghi âm tiết Chăm. Và trên thế giới chỉ còn người Chăm sử dụng hệ thống chữ akhar thrah do họ sáng tạo ra. Ngày nay, akhar thrah đang được sự quan tâm của nhiều nhà khoa học, bởi sự cải biên làm mất đi tính trong sáng của ngôn ngữ, chỉ vì mục đích đơn giản hóa để đưa vào giảng dạy trong học đường, điều này làm cho chữ viết Chăm mất đi tính thống nhất và tạo ra cách viết khác nhau trong cùng một ngôn ngữ.

Rất quan trọng đối với nghề làm nông nghiệp và đi biển hàng ngày, nên vấn đề ngày, giờ tốt xấu rất được chú ý trong đời sống. Sự tiếp nhận lịch saka của Ấn Độ được ghi chép rõ ràng trên các bia ký được tìm thấy. Tuy nhiên cách chuyển lịch saka để phù hợp với điều kiện thực tế như thế nào thì ít được biết đến. Bởi những tri thức về thiên văn

học của Champa chưa được nghiên cứu nhiều. Người Chăm đã chuyển lịch saka sang sakawi để phục vụ cho việc tiến hành các lễ hội dân gian, nghi lễ trong nông nghiệp, đặc biệt là ngày hành lễ tôn giáo.

Tóm lại, nền văn minh Ấn Độ một thời huy hoàng khắp Đông Nam Á đã để lại nhiều di sản tuyệt vời về mặt nghệ thuật. Trên cơ sở văn minh Ấn Độ, người Chăm đã tiếp thu có chọn lọc và sáng tạo thành nét văn hóa riêng, độc đáo. Nền văn minh Champa ảnh hưởng sâu sắc văn minh Ấn Độ từ ý thức hệ quản lý thần dân với thuyết nhân thân. Sự giao lưu, tiếp biến văn hóa để nhận diện, nhất là nghệ thuật điêu khắc và kiến trúc ở các đền tháp cổ nằm khắp miền Trung. Và nét Bàlamôn giáo còn hiện hữu đến cách thức tổ chức xã hội. Văn minh Ấn Độ đã được tiếp nhận một cách hòa bình và hài hòa với văn hóa bản địa tạo nên văn minh Champa rực rỡ trong lịch sử ■

B.M.T

1, 4, 6, 7, 8, 9, 10. Vũ Dương Ninh (chủ biên), *Lịch sử văn minh thế giới*, Nxb. Giáo Dục, Hà Nội, 1999, tr.73, 75, 85, 86, 80, 82.

2. Lương Ninh (chủ biên), *Lịch sử Đông Nam Á*, Nxb. Giáo Dục, Hà Nội, 2008, tr.239.

3. Hà Bích Liên, *Quan hệ giữa vương quốc cổ Champa với các nước trong khu vực*, luận án tiến sĩ sử học, Hà Nội, 2000, tr.117.

5, 11. Huỳnh Công Bá, *Lịch sử Việt Nam*, Nxb Thuận Hóa, Huế, 2004, tr.204, 117.